

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/02/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK9+PPD+BK4	7:25	7+14+1	0+0+0		4+16+1	0+0+0	
2		TD1+TGTH4+HST	7:25	15+4+3	0+0+0		15+4+2	0+0+0	
3		CNV+CTK3	9:25	8+14	0+0		7+15	0+0	
4		BK10+TD1+BK20	9:25	6+12+4	0+0+0		1+6+4	0+0+0	
5		CTK3+BK9+HSD	11:25	19+1+2	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
6		TGTH1+AMD	11:30	6+12	0+0		4+15	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2023	TO: BK9 - PPD - BK4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

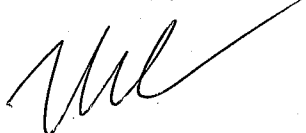
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG VINH	BK9				20	85	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM THI HUONG	BK9					67	NIPI	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN THANG	BK9					62	NIPI	Vietnamese
4	HOANG NGOC TUNG	BK9	03	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN CONG CONG	BK9	05	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG TUAN ANH	BK9	600	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TUAN	BK9	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRINH VAN NHA	PPD	27-28	2	14	40	72	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NANG PHONG	PPD	26	1	2		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET TIEN	PPD	16-17	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CAO CUONG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN SON	PPD	25	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	BIEN MINH SON	PPD	22	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SINH	PPD	20	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN THANH TRI	PPD	21	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN DANG QUANG	PPD	23-24	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN TIEN DAT	PPD	19	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VAN DAO	PPD	18	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	29-30	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
20	DO TIEN THANH	PPD	33-35	3	20		65	KHI	Vietnamese
21	DO MANH THUONG	PPD	31-32,36	3	15		62	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN PHAM TUAN ANH	BK4	79	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

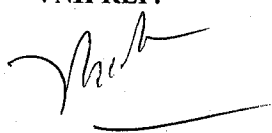
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	7	4	25	494	20	4		
2	PPD	14	21	112	1.008	40	16		
3	BK4	1	1	5	60	0	2		
TOTAL		22	26	142	1.562	60	22		
WEIGHT KG				142	1.562	60			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - TGTH4 - HST	CREW: Hạnh - N.ANH - N.Nam	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN MANH	TD1					80	KH-THAC	Vietnamese
2	MIKHAILOV	TD1	40	1	3		90	KH-THAC	Russian
3	LE TUAN ANH	TD1					70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN THANH TUONG	TD1	51-52	2	15		60	DUY LINH	Vietnamese
5	LE VAN TOAN	TD1	41	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU HOANG ANH	TD1	42-43	2	15		100	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH DUC	TD1	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH HUY	TD1	46-47	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN TUYEN	TD1					70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG PHUC	TD1	44-45	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
11	VU VAN KHA	TD1	51	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
12	VO KIM THONG	TD1	49-50	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC HUNG	TD1	54	1	8		60	DUY LINH	Vietnamese
14	DO VAN DINH	TD1	81	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
15	LE HONG DUONG	TD1	38-39	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGO SY DUC	TGTH4	14-15	2	18	40	78	HLJOC	Vietnamese
17	LE THANH DANH	TGTH4	18,54	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HOANG LONG	TGTH4	16-17	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH SU	TGTH4	13	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	PHAM TUAN CHUNG	HST	88	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	CONG DUC MINH TRI	HST	87	1	14	40	80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN NHA	HST	91-92	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	18	133	1.057	0	15		
2	TGTH4	4	7	43	290	40	4		
3	HST	3	4	35	212	40	2		
TOTAL		22	29	211	1.559	80	21		
WEIGHT KG				211	1.559	80			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: CNV - CTK3	CREW: HÙNG - NPhú - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

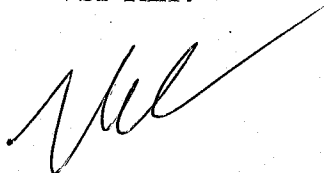
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	20	1	10	60	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	22-23	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN THAI	CNV	16-17	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ CANH HUNG	CNV	15	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HAO	CNV	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	19	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN THỊNH	CNV	18	1	5		64	PSV	Vietnamese
8	PHẠM QUANG THAI	CTK3	61	1	15	20	82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRÍ CHUNG	CTK3	59-60	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO VĂN THẮNG	CTK3	64	1	7		76	WOGC	Vietnamese
11	CÙ XUÂN HUY	CTK3	54	1	14		62	HVJOC	Vietnamese
12	SMIRNOV	CTK3	53	1	7		95	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN HOANG HÀ	CTK3	88	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	62	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	87	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	86	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI KHẮC PHONG	CTK3	57	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	58	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	HÀ MINH GIANG	CTK3	85	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	93	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	63	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	CTK3	56	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

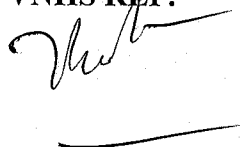
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	7	9	52	495	60	7		
2	CTK3	15	16	118	1.094	20	15		
TOTAL		22	25	170	1.589	80	22		
WEIGHT KG				170	1.589	80			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/02/2023	TO: BK10 - TD1 - BK20	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - N.ANH - N.Nam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG HUNG TRIET	BK10	94	1	15		68	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN HAI	BK10	90-91	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HUU TRUNG	BK10	92	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TINH	BK10	93	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN THANH TUAN	BK10	95	1	10	17	73	BAKER HU	Vietnamese
6	LE TRUNG HIEU	BK10	97-98	2	16		65	BAKER HU	Vietnamese
7	HO THE ANH	TD1	58,99	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VAN NGOC	TD1	67	1	10	15	52	XAYLAP	Vietnamese
9	LE QUANG HUNG	TD1	57	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG ANH SON	TD1	69-70	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
11	DAO DUC TRUONG	TD1	99,400	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
12	MAI VAN VINH	TD1	95	1	7		66	PSV	Vietnamese
13	LUONG VIET HOP	TD1	90	1	9		55	DUYLINH	Vietnamese
14	LE NGOC TRUNG	TD1	91-92	2	17		86	DUYLINH	Vietnamese
15	NGUYEN DINH DAT	TD1	96-97	2	10		60	DUYLINH	Vietnamese
16	VO VAN HAI	TD1	93-94	2	12		71	DUYLINH	Vietnamese
17	HOANG TUAN ANH	TD1	73-74	2	20		68	HB	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC SON	TD1	55-56	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN SAU	BK20	03	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN THANH	BK20	02	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐẶN QUÊ	BK20	04	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
22	VÔ NGỌC CHÍNH	BK20	01	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	6	8	76	436	17	2		
2	TD1	12	20	171	800	15	10		
3	BK20	4	4	35	306	0	4		
TOTAL		22	32	282	1.542	32	16		
WEIGHT KG				282	1.542	32			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2023	TO: CTK3 - BK9 - HSD	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:00
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - Dương - Huy	ETA: 13:40
CAM-3			

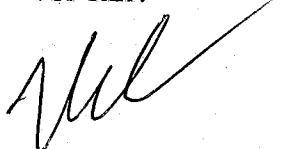
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN DÂN	CTK3	29-30	2	3		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	33-34	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	48-49	2	13		78	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI SY LONG	CTK3	41-42	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THANH QUANG	CTK3	40	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH TUÂN	CTK3	32	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUYẾT THĂNG	CTK3	45	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN BÌNH	CTK3	31	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3	47	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	50	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG THIỆU THÀNH	CTK3	37	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN SƠN TÙNG	CTK3	52	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HỮU BẢO	CTK3	51	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỜNG AN	CTK3	38-39	2	20		80	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH THIÊN TÙNG	CTK3	43-44	2	16		78	KH-THAC	Vietnamese
16	TRỊNH VIỆT THĂNG	CTK3	35-36	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	46	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	CTK3					81	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN TIẾN CƯỜNG	BK9	06	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ THẾ THANH	HSD	87	1	6	60	72	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU ĐỨC CHI	HSD	20,04	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

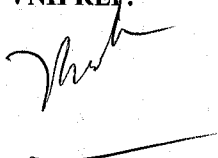
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	18	24	165	1.336	0	15		
2	BK9	1	1	5	58	0	4		
3	HSD	2	3	26	142	60	3		
TOTAL		21	28	196	1.536	60	22		
WEIGHT KG				196	1.536	60			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

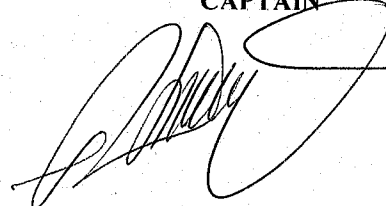
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	TO: TGTH1 - AMD	CREW: CÔNG - HHai	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA NGOC HOAN	TGTH1	82	1	10		70	HLJOC	Vietnamese
2	MOHD KHAIRUL AZHAR	TGTH1	10-12	3	18		88	HLJOC	Malaysian
	BIN MOHD HA								
3	NGUYEN MANH HA	TGTH1	83	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUNG	TGTH1	81	1	7	40	82	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DUC CUONG	TGTH1	79	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
6	LE QUOC THUAN	TGTH1	80	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VO BA LINH	AMD	80-81	2	15		70	HLJOC	Vietnamese
8	DUONG NHAT QUANG	AMD	76	1	7		65	BAB	Vietnamese
9	PHAM VAN LAM	AMD	74	1	5	60	72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MANH CAN	AMD	79	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRUONG THE KHAI	AMD	86-87	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG CONG TAN	AMD	89-91	3	15		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN TRUONG	AMD	75	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
14	LE THANH TAN	AMD	77	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DAN	AMD	88	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HUU BINH	AMD	78	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN LAM THANG	AMD	85	1	5		90	PSV	Vietnamese
18	PHAM VAN DUNG	AMD	82-84	3	15		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	6	8	52	424	40	4		
2	AMD	12	18	103	823	60	15		
TOTAL		18	26	155	1.247	100	19		
WEIGHT KG				155	1.247	100			

GRAND TOAL: 1.502 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: Pilot

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/02/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	11:25	13	0		14	0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2023	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:15
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: MTiến - VƯƠNG	ETA: 14:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN LƯU	T.UNG	09	1	5		62	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY TUÂN	T.UNG	05	1	8		80	PVEP ITC	Vietnamese
3	HUYNH HIẾU NGHĨA	T.UNG	03	1	12		78	PVEP ITC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BAO	T.UNG	04	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
5	MAKSIMOV D.S	T.UNG	14	1	15		127	KH-THAC	Russian
6	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	42	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN MẠNH	T.UNG	07-08	2	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN BÁC	T.UNG	01-02	2	20		54	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	T.UNG	99	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THÀNH BÁC	T.UNG	06	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	10-11	2	8		82	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN QUANG HOÀ	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ QUỐC TUÂN	T.UNG	12-13	2	10		73	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

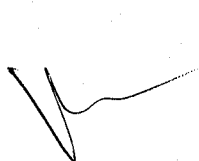
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	13	16	103	924	0	14		
TOTAL		13	16	103	924	0	14		
WEIGHT KG				103	924	0			

GRAND TOAL: 1.027 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

